TRƯỜNG CĐ Y TẾ BẠCH MAI
HỘI ĐỒNG THI TN 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH DỰ THI TỐT NGHIỆP MÔN THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP

Đối tượng: Cao đẳng Điều dưỡng khóa 7

Ngày thi: 20/10/2022 (Sáng) **Phòng thi: 1 - Phòng thực hành T2**

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đợt thi	STT đợt	Ký dự thi	Ghi chú
1	255	19Q301A034	Phạm Ngọc	Hưng	04.02.2001	K7A	1	1		
2	256	19Q301B035	Phí Quang	Hưng	28.09.2001	K7B		2		
3	257	19Q301C032	Trần Việt	Hưng	07.10.2001	K7C		3		
4	258	19Q301E036	Nguyễn Văn	Hưng	14.06.2001	K7E		4		
5	259	19Q301B036	Nguyễn Thị Quê	Hương	16.02.2001	K7B		5		
6	260	19Q301C033	Trần Thị Thanh	Hương	14.05.2001	K7C	2	1		
7	261	19Q301D037	Nguyễn Thị	Hương	06.02.2001	K7D		2		
8	262	19Q301E037	Phạm Thị Lan	Hương	11.06.2001	K7E		3		
9	263	19Q301G031	Lê Thanh	Hương	13.03.2001	K7G		4		
10	264	19Q301B037	Nguyễn Thị Thúy	Hường	12.11.2001	K7B		5		
11	265	19Q301C034	Nguyễn Thị Hải	Hường	19.10.2001	K7C	3	1		
12	266	19Q301E038	Nguyễn Thị Thu	Hường	25.09.2001	K7E		2		
13	267	19Q301A036	Lê Minh	Huy	18.06.2001	K7A		3		
14	268	19Q301G033	Nguyễn Văn	Huy	27.05.2001	K7G		4		
15	269	19Q301A037	Nguyễn Thu	Huyền	23.08.2001	K7A		5		
16	270	19Q301A038	Đỗ Thị Thu	Huyền	07.04.2001	K7A	4	1		
17	271	19Q301B038	Trần Như Khánh	Huyền	20.11.2001	K7B		2		
18	272	19Q301B039	Lưu Ngọc	Huyền	24.09.2001	K7B		3		
19	273	19Q301C035	Bùi Thị	Huyền	15.06.2001	K7C		4		
20	274	19Q301C036	Đỗ Thu	Huyền	18.03.2001	K7C		5		
21	275	19Q301C037	Vũ Thị Thanh	Huyền	07.03.2001	K7C	5	1		
22	276	19Q301D039	Vũ Thanh	Huyền	16.01.2001	K7D		2		
23	277	19Q301D040	Nguyễn Minh	Huyền	27.11.2001	K7D		3		
24	278	19Q301E040	Đoàn Thị	Huyền	23.12.2001	K7E		4		
25	279	19Q301E041	Vũ Thị	Huyền	04.04.2001	K7E		5		
26	280	19Q301G034	Nguyễn Thị Thu	Huyền	14.12.2001	K7G	6	1		
27	281	19Q301G035	Lưu Thị Thanh	Huyền	18.04.2001	K7G		2		
28	282	19Q301G036	Quyền Thanh	Huyền	17.11.2001	K7G		3		
29	283	19Q301D041	Vũ Duy	Khánh	18.05.2001	K7D		4		
30	284	19Q301B040	Trần Trung	Kiên	21.08.2001	K7B		5		
31	285	19Q301C038	Nguyễn Trung	Kiên	29.04.2001	K7C	7	1		
32	286	19Q301C039	Nguyễn Minh	Kiều	11.11.2001	K7C		2		
33	287	19Q301E042	Nguyễn Đức	Lâm	11.09.2001	K7E		3		
34	288	19Q301G037	Đặng Hải	Lâm	16.03.2001	K7G		4		
35	289	19Q301A040	Đinh Ngọc	Lan	22.08.2001	K7A		5		
36	290	19Q301B041	Bùi Phương	Lan	05.02.2001	K7B	8	1		
37	291	19Q301B042	Nguyễn Thị Thu	Lan	16.05.2001	K7B		2		
38	292	19Q301C040	Đinh Thị Hương	Lan	20.02.2001	K7C		3		
39	293	19Q301D042	Nguyễn Thị	Lan	01.10.2001	K7D		4		
40	294	19Q301E043	An Thanh	Lan	21.02.2001	K7E		5		

Tổng số dự thi:
Tổng số thí sinh không thi:
Bao gồm các SBD:

THƯ KÝ PHÒNG CHỜ

TRƯỜNG CĐ Y TẾ BẠCH MAI
HỘI ĐỒNG THI TN 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH DỰ THI TỐT NGHIỆP MÔN THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP

Đối tượng: Cao đẳng Điều dưỡng khóa 7

Ngày thi: 20/10/2022 (Sáng) **Phòng thi: 2 - Phòng thực hành T5**

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đợt thi	STT đợt	Ký dự thi	Ghi chú
1	295	19Q301G038	Nguyễn Mai	Lan	04.03.2001	K7G		1		
2	296	19Q301G039	Bùi Thị	Lan	03.04.2001	K7G		2		
3	297	19Q301C042	Nguyễn Thị Thúy	Liễu	26.04.2001	K7C	1	3		
4	298	19Q301A042	Lương Thị Thùy	Linh	03.02.2001	K7A		4		
5	299	19Q301A044	Vũ Thị Mây	Linh	26.10.2001	K7A		5		
6	300	19Q301B043	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	09.08.2001	K7B		1		
7	301	19Q301B045	Hoàng Diệu	Linh	15.11.2001	K7B		2		
8	302	19Q301B046	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	27.04.2001	K7B	2	3		
9	303	19Q301C043	Nhữ Thị Thùy	Linh	08.01.2001	K7C		4		
10	304	19Q301C044	Ngô Thị Khánh	Linh	07.09.2001	K7C		5		
11	305	19Q301C045	Phạm Thị Mỹ	Linh	16.09.2001	K7C		1		
12	306	19Q301C046	Trần Phương	Linh	17.12.2001	K7C		2		
13	307	19Q301C047	Nguyễn Nữ Yến	Linh	18.08.2001	K7C	3	3		
14	308	19Q301C048	Dương Thùy	Linh	09.09.2001	K7C		4		
15	309	19Q301D043	Lưu Thị Yến	Linh	10.06.2001	K7D		5		
16	310	19Q301D044	Đặng Tấn	Linh	21.02.1999	K7D		1		
17	311	19Q301D045	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	10.08.2001	K7D		2		
18	312	19Q301D047	Phạm Thị Mai	Linh	27.08.2001	K7D	4	3		
19	313	19Q301E044	Nguyễn Thùy	Linh	10.03.2001	K7E		4		
20	314	19Q301E045	Nguyễn Gia	Linh	23.05.2001	K7E		5		
21	315	19Q301E046	Hoàng Thị Thảo	Linh	26.10.2001	K7E		1		
22	316	19Q301E047	Nguyễn Diệu	Linh	04.08.2001	K7E		2		
23	317	19Q301G041	Nguyễn Thùy	Linh	01.02.2001	K7G	5	3		
24	318	19Q301G042	Hà Khánh	Linh	14.05.2001	K7G		4		
25	319	19Q301G044	Ngô Hồng	Linh	05.09.2001	K7G		5		
26	320	19Q301E048	Lê Thị	Loan	01.04.2001	K7E		1		
27	321	19Q301G046	Nguyễn Cao	Lộc	18.01.2001	K7G		2		
28	322	19Q301B048	Lê Nguyễn Ngọc	Long	12.04.2001	K7B	6	3		
29	323	19Q301C049	Nguyễn Thành	Long	09.03.2001	K7C		4		
30	324	19Q301D048	Trần Ngọc	Long	02.10.2001	K7D		5		
31	325	19Q301G047	Vương Thị	Luyến	02.05.2001	K7G		1		
32	326	19Q301B049	Trần Ly	Ly	06.10.2001	K7B		2		
33	327	19Q301C050	Lê Thị Khánh	Ly	25.04.2001	K7C	7	3		
34	328	19Q301D049	Trần Hương	Ly	24.08.2001	K7D		4		
35	329	19Q301G048	Nguyễn Thị Khánh	Ly	28.03.2001	K7G		5		
36	330	19Q301B051	Hoàng Phương	Mai	03.03.2001	K7B		1		
37	331	19Q301C051	Đoàn Thị Sao	Mai	18.02.2001	K7C		2		
38	332	19Q301E051	Lê Thị Thanh	Mai	11.06.2001	K7E	8	3		
39	333	19Q301B052	Nguyễn Văn	Mạnh	20.09.2001	K7B		4		
40	334	19Q301G050	Ninh Đức	Mạnh	03.01.2001	K7G		5		

Tổng số dự thi:
Tổng số thí sinh không thi:
Bao gồm các SBD:

THƯ KÝ PHÒNG CHỜ